

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - LHP 1291**
CBGD **Trương Xuân Hùng**

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày Sinh	Lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2123140096	Dương Trần Chí Tài	Anh	21/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.7	7.3	7	9.7	8	8.2	
2	2123140114	Trần Ngọc Tú	Anh	10/08/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	5.3	6.0	4.5	9.3	8	7.2	
3	2123140095	Hồ Đình Duy	Bằng	13/06/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
4	2123140092	Trần Như	Bảo	01/09/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.0	5.7	7	7.7	8	7.3	
5	2123140091	Nguyễn Văn	Bình	29/03/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.0	6.3	7	9.3	8	7.7	
6	2123140109	Lâm Quốc	Cường	21/07/2003	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.3	5.3	6	4.5	8	6.1	
7	2123140104	Nguyễn Trần Tấn	Đạt	27/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	5.3	7.7	4.5	6.7	8	6.7	
8	2123140108	Trần Thanh	Diệp	20/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.0	8.0	9	9.7	9	8.9	
9	2123140112	Nguyễn Thị	Dung	20/06/2004	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.0	7.7	6	9	10	8.4	
10	2123140116	Nguyễn Tấn	Dũng	01/01/2005	Công nghệ KT cơ điện tử A	7.3	6.7	4.5	4	8	6.1	
11	2123140076	Nguyễn Hồ Tấn	Duy	29/01/2004	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.0	6.0	7	9	8	7.7	
12	2123140101	Văn Khải	Hoàn	02/09/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	4.0	6.7	7	9.3	8	7.5	
13	2123140084	Trần Võ	Hoàng	25/06/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	5.0	7.3	5	10	10	8.2	
14	2123140093	Trần Vũ	Hoàng	08/04/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.7	8.7	7	8	8	7.8	
15	2123140089	Võ Đăng	Huy	28/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.0	5.7	7	4	8	6.1	
16	2123140083	Võ Thái	Huy	25/05/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	5.3	7.3	6	8.3	8	7.3	
17	2123140118	Vũ Quang	Huy	19/05/2002	Công nghệ KT cơ điện tử A	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
18	2123140094	Lê Xuân Tuấn	Lực	17/10/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	3.0	6.3	4.5	8.7	8	6.7	
19	2123140107	Nguyễn Hoài	Minh	16/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.0	5.0	4.5	4	8	5.8	
20	2123140088	Lê Hữu	Nghĩa	21/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.3	7.7	6	4	8	6.3	
21	2123140115	Đoàn Vũ Bảo	Nguyễn	16/04/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.3	6.7	7	9	8	7.7	
22	2123140102	Nguyễn Hiếu	Nguyễn	18/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.3	7.0	4.5	9.3	8	7.5	
23	2123140077	Dư Tấn	Phát	06/12/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	4.3	6.7	7	9.7	8	7.6	
24	2123140086	Trần Văn	Phong	27/01/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.0	6.0	6	9	8	7.4	
25	2123140106	Lê Huỳnh Đại	Phúc	28/07/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.7	7.0	4.5	8.7	8	7.5	
26	2123140080	Lê Tấn	Phước	25/09/2003	Công nghệ KT cơ điện tử C	4.3	7.0	6	5.7	8	6.4	
27	2123140119	Đinh Văn	Sơn	14/10/2002	Công nghệ KT cơ điện tử C	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
28	2123140113	Nguyễn Văn Thái	Sơn	13/07/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	0.0	0.0	0	0	0	0.0	
29	2123140098	Nguyễn Phi	Thanh	20/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.0	6.0	7	7.3	8	7.2	
30	2123140100	Trần Văn Phước	Thành	04/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	5.0	6.3	6	8.7	8	7.2	
31	2123140117	Phan Thành	Trung	05/09/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	9.0	9.0	9	9	10	9.3	
32	2123140099	Doãn Ngọc	Tuấn	10/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.3	5.7	6	4	10	6.7	
33	2123140082	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	28/07/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.0	6.3	6	7	10	7.5	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày Sinh	Lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
34	2123140105	Nguyễn Tấn	Tuyển	17/09/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.0	5.7	7	9.3	8	7.6	
35	2123140075	Cai Văn	Vinh	29/07/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	5.0	7.3	6	9	8	7.5	
36	2123140097	Nguyễn Hoài	Vinh	12/01/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.3	6.7	4.5	4	8	6.2	
37	2123140111	Tô Văn	Vũ	30/12/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.0	8.0	8	9	10	8.9	
38	2123140103	Đặng Thảo	Vy	14/12/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.3	7.3	6	10	10	8.8	

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - LHP 1291
Trương Xuân Hùng

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần	
1	2123140096	Dương	Trần Chí Tài	Anh	21/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.2	6.4	7.1
2	2123140114	Trần	Ngọc Tú	Anh	10/08/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.2	5.6	6.2
3	2123140095	Hồ	Đình Duy	Băng	13/06/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	0.0	0.0	0.0
4	2123140092	Trần	Như	Bảo	01/09/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.3	5.4	6.2
5	2123140091	Nguyễn	Văn	Bình	29/03/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.7	6.6	7.0
6	2123140109	Lâm	Quốc	Cường	21/07/2003	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.1	4.8	5.3
7	2123140104	Nguyễn	Trần Tấn	Đạt	27/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.7	6.8	6.8
8	2123140108	Trần	Thanh	Điệp	20/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.9	6.4	7.4
9	2123140112	Nguyễn	Thị	Dung	20/06/2004	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.4	6.8	7.4
10	2123140116	Nguyễn	Tân	Dũng	01/01/2005	Công nghệ KT cơ điện tử A	6.1	5.2	5.5
11	2123140076	Nguyễn	Hồ Tấn	Duy	29/01/2004	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.7	5.6	6.4
12	2123140101	Văn	Khải	Hoàn	02/09/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.5	5.4	6.2
13	2123140084	Trần	Võ	Hoàng	25/06/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.2	6.0	6.9
14	2123140093	Trần	Vũ	Hoàng	08/04/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.8	5.2	6.2
15	2123140089	Võ	Đăng	Huy	28/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.1	6.2	6.2
16	2123140083	Võ	Thái	Huy	25/05/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.3	7.0	7.1
17	2123140118	Vũ	Quang	Huy	19/05/2002	Công nghệ KT cơ điện tử A	0.0	0.0	0.0
18	2123140094	Lê	Xuân Tuấn	Lực	17/10/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.7	7.2	7.0
19	2123140107	Nguyễn	Hoài	Minh	16/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	5.8	6.2	6.0
20	2123140088	Lê	Hữu	Nghĩa	21/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.3	7.2	6.8
21	2123140115	Đoàn	Vũ Bảo	Nguyên	16/04/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.7	5.2	6.2
22	2123140102	Nguyễn	Hiếu	Nguyên	18/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.5	4.8	5.9
23	2123140077	Dư	Tấn	Phát	06/12/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.6	6.6	7.0
24	2123140086	Trần	Văn	Phong	27/01/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.4	7.2	7.3
25	2123140106	Lê	Huyền Đại	Phúc	28/07/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.5	7.4	7.4
26	2123140080	Lê	Tân	Phước	25/09/2003	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.4	6.8	6.6
27	2123140119	Đinh	Văn	Sơn	14/10/2002	Công nghệ KT cơ điện tử C	0.0	0.0	0.0
28	2123140113	Nguyễn	Văn Thái	Sơn	13/07/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	0.0	0.0	0.0
29	2123140098	Nguyễn	Phi	Thanh	20/02/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.2	5.6	6.3
30	2123140100	Trần	Văn Phước	Thành	04/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.2	6.6	6.9
31	2123140117	Phan	Thành	Trung	05/09/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	9.3	6.6	7.7
32	2123140099	Doãn	Ngọc	Tuấn	10/11/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.7	6.4	6.5
33	2123140082	Nguyễn	Hoàng Anh	Tuấn	28/07/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.5	7.0	7.2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
34	2123140105	Nguyễn Tấn	Tuyền	17/09/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.6	5.6	6.4
35	2123140075	Cai Văn	Vinh	29/07/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	7.5	6.6	7.0
36	2123140097	Nguyễn Hoài	Vinh	12/01/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	6.2	7.0	6.7
37	2123140111	Tô Văn	Vũ	30/12/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.9	5.4	6.8
38	2123140103	Đặng Thảo	Vy	14/12/2005	Công nghệ KT cơ điện tử C	8.8	7.4	8.0

Tp. HCM , ngày 19 tháng 12 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Trương Xuân Hùng